"Sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa" ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn và khoa học

ThS VŨ MINH THÀNH
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thanhvuminh.ajc@gmail.com

Nhận ngày 1 tháng 10 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2022.

Tóm tắt: *Những thành tựu to lớn đạt được qua 36 năm đổi mới trên con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam đã làm cho các thế lực phản động, thù địch ngày càng điên cuồng chống phá trên nhiều lĩnh vực, phủ nhận nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng, sự lựa chọn con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chủ nghĩa tư bản ở Việt Nam là sai lầm, là lạc đường, đi ngược lại với sự phát triển của nhân loại. Bài viết đã nêu lên những luận cứ về mặt lý luận và thực tiễn của sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ đó bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch trên.*
Từ khóa: *Chủ nghĩa xã hội; quá độ lên chủ nghĩa xã hội; bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; sự lựa chọn đúng đắn, khoa học.*

Abstract: *The great achievements gained through 36 years of renovation on the path of transition to socialism skipping capitalism in Vietnam have made hostile forces become increasingly more belligerent. They boost the protest in various fields, denying the Party's ideological and theoretical foundation, Marxism-Leninism and Ho Chi Minh's thought. They believe the decision is wrong, misleading and contradictory to the development of mankind. The article has raised theoretical and practical arguments for choosing the path to socialism in Vietnam, thereby refuting the wrong arguments.*
Keywords: *socialism, transition to socialism, skipping capitalism, right and scientific decision.*

1. Nhận diện quan điểm của các thế lực thù địch phủ nhận về sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam

Tổng kết những năm đổi mới, Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định: "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"[(1)]. Có được những thành tựu to lớn ấy, chính là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và sự lựa chọn con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN) ở Việt Nam. Tuy nhiên, những thành tựu mà Đảng và nhân dân ta đạt được trong quá trình xây dựng CNXH đã làm cho các thế lực phản động, thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, nhất là qua các trang mạng xã hội. Chúng lợi dụng những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới như: cạnh tranh giữa các nước lớn, tình hình dịch bệnh, xung đột giữa Nga với Ukraine gây nên tình trạng khó khăn về kinh tế; những khó khăn trong nước về kinh tế, các vụ án tham nhũng hay những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra cần được nghiên cứu, giải đáp… để xuyên tạc, bóp méo, phủ định con đường đi lên

CNXH ở nước ta. Các thế lực phản động, thù địch thường xuyên thay đổi hình thức, phương thức, thủ đoạn chống phá. Trong đó, tập trung vào phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta là sự lựa chọn sai lầm của lịch sử. Chúng cho rằng, nếu theo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin thì Việt Nam phải trải qua chủ nghĩa tư bản rồi sau đó mới tiến lên chủ nghĩa xã hội, việc bỏ qua CNTB để tiến lên CNXH là "đẻ non", là không phù hợp với qui luật phát triển.

Tuy nhiên, bằng lý luận sắc bén và thực tiễn sinh động đã cho thấy sự lựa chọn con đường phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam là hoàn toàn khoa học, đúng đắn. Đây không chỉ là nguyện vọng riêng của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà đó chính là khát vọng của dân tộc ta, là tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, phát triển của xã hội. Đây còn là chân lý đã được thử thách và kiểm nghiệm trong thực tiễn của cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng cho đến nay.

2. Cơ sở lý luận phản bác các quan điểm sai trái thù địch, khẳng định sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn và khoa học

Theo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin thì sự phát triển của xã hội loài người là sự nối tiếp nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội phát triển từ thấp đến cao, là kết quả của sự phát triển của lực lượng sản xuất trong mối quan hệ biện chứng với quan hệ sản xuất trong một thời kỳ lịch sử nhất định. Lịch sử xã hội loài người đã chứng kiến sự thay đổi của hình thái kinh tế - xã hội mặc dù nó tồn tại đến cả nghìn năm, nhưng vẫn bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn. Loài người đã trải qua sự thay đổi rất lớn từ cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, chủ nghĩa tư bản và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mặc dù, CNTB hiện nay có nhiều ưu điểm, nó cũng đã khắc phục tạm thời một số hạn chế của nó và vẫn còn tiềm năng để phát triển. Chủ nghĩa xã hội hiện thực sau khi phát triển trở thành một hệ thống lớn mạnh, nhưng cũng có nhiều sai lầm, khuyết điểm, dẫn tới việc thất bại ở Liên Xô và các nước Đông Âu, làm cho phong trào cách mạng thế giới lâm vào khủng hoảng, niềm tin vào CNXH bị lung lay một cách nghiêm trọng. Nhưng CNTB không thể giải quyết được những mâu thuẫn bản chất của nó, đó là mẫu thuẫn giữa tư bản và lao động. Chỉ tính những năm gần đây, cuộc khủng hoảng 2008-2009 bắt đầu từ Mỹ rồi nhanh chóng lan rộng ra khắp thế giới. Tác động sâu rộng đến hầu hết các nước. Mặc dù có nguồn tiền khổng lồ, tiềm lực tài chính vô cùng lớn được bơm vào nền kinh tế để cứu các tập đoàn kinh tế, hệ thống ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng nói chung là không mấy thành công. Ảnh hưởng của nó còn kéo dài nhiều năm sau đó. Tiếp đến, đại dịch Covid-19 diễn ra đã vạch trần những hạn chế, khiếm khuyết trong mô hình phát triển của các nước TBCN dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, đặt lợi ích kinh tế, lợi ích của các nhà tư bản lên hàng đầu. Nhất là việc lựa chọn giữa đóng cửa nền kinh tế để khống chế dịch bệnh hay mở cửa chấp nhận rủi ro về tính mạng con người để đổi lấy lợi ích kinh tế. Đời sống của đa số người lao động rơi vào tình trạng khó khăn, tình trạng thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng lên; những mâu thuẫn về sắc tộc không được giải quyết và có xu hướng ngày càng tăng lên. Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ ở các nước tư bản trong giai đoạn vừa qua càng làm bộc lộ rõ bản chất về các thể chế chính trị của CNTB. Rõ ràng rằng, các mâu thuẫn đó không thể giải quyết trong khuôn khổ của

CNTB; do đó, tất yếu nó sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, đó là hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là CNXH. V.I.Lênin cho rằng, sự phân biệt giữa người mácxít chân chính và những kẻ cơ hội "khoác áo Mác" chính là có thừa nhận hay không việc chủ nghĩa tư bản sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Để phủ định học thuyết Mác nói chung và con đường đi lên CNXH ở Việt nam nói riêng, các quan điểm thù địch cho rằng: nếu theo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin thì Việt Nam phải trải qua chủ nghĩa tư bản rồi sau đó mới tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về mặt lý luận có thể thấy rằng trong quan điểm triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin thì sự phát triển vừa bao gồm tuần tự từ thấp đến cao, nhưng cũng có thể bao gồm sự phát triển nhảy vọt. Có quy luật chung và quy luật riêng, có cái phổ biến có cái đặc thù. Thực tiễn lịch sử thế giới cũng chỉ ra rằng không phải tất cả các quốc gia đều phát triển tuần tự qua các hình thái kinh tế - xã hội. Điều này dễ nhận thấy nhất là nước Mỹ không trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ và phong kiến mà tiến lên chủ nghĩa tư bản. Do đó, sự phát triển từ chế độ thuộc địa, phong kiến tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta xác định: "Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"[2]

Như vậy, con đường phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ độ TBCN ở Việt Nam, không phải là sự bỏ qua hoàn toàn hình thái kinh tế xã hội TBCN mà là sự phủ định biện chứng đối với hình thái kinh tế xã hội đó mà thôi. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: "Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa"[3].

3. Cơ sở thực tiễn phản bác các quan điểm sai trái thù địch, khẳng định sự phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn và khoa học

Việt Nam lựa chọn con đường phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ngay từ khi chưa giành được chính quyền. Trong Chính cương vắn tắt được thông qua trong văn kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930, Đảng ta xác định: "*chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*"[4]. Điều này hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam lúc đó.

Ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam vào năm 1858, với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, ngay từ khi đó nhân dân Việt Nam đã đứng lên đấu tranh chống lại thực dân Pháp với tinh thần anh dũng hy sinh. Các phong trào đấu tranh các khuynh hướng tư tưởng khác nhau nhưng đều chung một mục đích giành lấy độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân. Sau hơn 10 năm diễn ra phong trào Cần Vương mới bị thất bại hoàn toàn, có thể nói phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến đến đây thất bại hoàn toàn. Ở miền Bắc còn có cuộc khởi nghĩa

Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo đến năm 1913 mới bị thất bại. Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu vì chế độ phong kiến đã đi vào giai đoạn suy tàn, nhu cầu và nguyện vọng giải phóng dân tộc theo ý thức hệ phong kiến không còn phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Vào đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam xuất hiện nhiều phong trào yêu nước theo các khuynh hướng tư sản, tiểu tư sản. Do các trí thức yêu nước khởi xướng và lãnh đạo, tiêu biểu là Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu. Cả hai đều mong muốn xây dựng Việt Nam theo lối cộng hòa đại nghị tư sản, nhưng khác nhau về phương pháp. Nhưng cả hai đều có chung một kết quả đó là thất bại. Nguyễn Thái Học lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng với chủ trương dùng vũ lực lật đổ chế độ phong kiến và đánh đuổi thực dân Pháp. Xây dựng Việt Nam theo con đường cộng hòa và xây dựng một nền dân chủ trên toàn Đông Dương. Đến năm 1930 khởi nghĩa Yên Bái thất bại, Nguyễn Thái Học và các đồng chí của mình bị bắt và bị đem ra xử tử. Một lần nữa con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản, tiểu tư sản lại thất bại. Cách mạng Việt Nam một lần nữa lâm vào khủng hoảng đường lối.

Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy lòng yêu nước của các bậc tiền bối, của nhân dân Việt Nam. Nhưng các phong trào đấu tranh đó đều bị thất bại. Cách mạng Việt Nam cần phải có một con đường mới. Và năm 1911, Nguyễn Ái Quốc đã ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc, cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Sau nhiều năm bôn ba ở hải ngoại, được đi nhiều nơi trên thế giới, được chứng kiến tình cảnh của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc. Chứng kiến được sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với những công nhân ở chính quốc. Nguyễn Ái Quốc đã tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin, và từng bước truyền bá nó vào cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ được bản chất của chủ nghĩa tư bản: *Là con đỉa có hai vòi, một vòi hút máu nhân dân thuộc địa, một vòi hút máu giai cấp công nhân.* Từ đó, Nguyễn Ái Quốc thấy được mối quan hệ khăng khít giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc với cách mạng vô sản ở chính quốc. Và do đó, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cách mạng của Việt Nam: *Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản;* đó là con đường cứu nước theo hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, theo chủ nghĩa Mác -Lênin: "*Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin*"[5]. Nhận thấy sự cần thiết của một chính đảng đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành các hoạt động chuẩn bị về lý luận, tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930 như: xuất bản báo, tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ…

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử, nó đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ra khỏi chế độ thực dân và phong kiến. Nó ra đời là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đó là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đảng đã tập hợp được nhân dân, được nhân dân tin tưởng và ủng hộ và chỉ sau 15 năm với thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 đã minh chứng cho con đường của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là sự lựa chọn đúng đắn và khoa học. Chiến thắng điện biên phủ năm 1954, miền Bắc quá độ lên CNXH làm hậu phương vững chắc cho miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển CNTB, cùng với các nước trong hệ thống

CNXH đã xây dựng vững chắc thành trì của CNXH trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, do kéo dài quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp nên các nước XHCN rơi vào trì trệ, khủng và dẫn đến thất bại CNXH hiện thực ở Liên xô và Đông Âu. Tuy nhiên, đây chỉ là sự thất bại của mô hình xây dựng CNXH hiện thực, không phải là sự sụp đổ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Các nước XHCN còn lại, trong đó có Việt Nam, quá trình đổi mới đã từng bước khẳng định vai trò, vị thế và uy tín của mình trên trường quốc tế, "con đường đi lên CNXH ở Việt Nam từng bước được sáng rõ hơn".

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhân dân ta vẫn kiên định phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Con đường phát triển quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở Việt Nam sẽ có cả thời cơ và thách thức đan xen nhau. Điều này tác động rất lớn đến mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào khu vực và thế giới, quá trình hội nhập quốc tế đem lại những yếu tố tích cực và tiêu cực, trong đó nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa là rất lớn. Sự chệch hướng này không chỉ từ yếu tố bên ngoài mà còn ở chính những yếu tố bên trong đất nước. Nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tình trạng quan liêu, tham nhũng của cán bộ, đảng viên làm xói mòn lòng tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Do đó, cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, đây là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài, không chỉ là công việc của các cơ quan Đảng, Nhà nước mà là của toàn hệ thống chính trị và là trách nhiệm của mọi người từ cán bộ, đảng viên đến quần chúng nhân dân. Trên nguyên tắc là kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. Kiên định con đường phát triển của đất nước là độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới đất nước của Đảng. Kiên định công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Đây chính là những nguyên tắc cơ bản, có ý nghĩa sống còn với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng, "*không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*"./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T1, tr. 25.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.84.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. 1, tr. 25.

(4) Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.3, tr. 122.

(5) Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.12, tr. 289.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Phúc An (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), t. 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh *Toàn tập* (2011), t. 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016): "*Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*", Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội,

6. Nguyễn Viết Thông (2018): "Học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam", *Bản tin Hội đồng Lý luận Trung ương,* tháng 5 năm 2018, tr. 29-42.